

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
THÀNH PHỐ HUẾ

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 18- 02-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Ngọc K (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam, sinh ngày 15/7/1979, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040079018563; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Ngọc T (đã chết) và con bà Hồ Thị V, sinh năm 1949; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1990; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ ở xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; học văn hoá lớp 12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, học và hành nghề lái xe và sinh sống ở địa phương.

Ngày 27/6/2024, bị Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 900.000 đồng do có hành vi điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định vào ngày 19/6/2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1965; trú tại: Khu phố G, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đỗ Viết T2, sinh năm 1973; trú tại: Khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Hợp tác xã V2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Xuân H1, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn dân sự là Hợp tác xã V2: Ông Ngô Thanh T3, sinh năm 1964; trú tại: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị Mai T4, sinh năm 2002; trú tại: Khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị V1, sinh năm 1973; trú tại: Khu phố G, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1968; trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Tự N, sinh năm 1973; trú tại: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; trú tại: Khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/6/2024, Đặng Ngọc K (có giấy phép lái xe ô tô hạng E hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô khách biển số 37B-025.13 lưu thông theo hướng Huế - Đà Nẵng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô 37B- 025.13 đi đến Km 27+700 đường H, đoạn L - T (thuộc địa phận xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là huyện P, thành phố H). Đoạn đường này cong về bên trái, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường bằng phẳng, rộng 11,14 mét, có vạch kẻ sơn màu vàng liên tục phân chia mặt đường thành hai phần đường dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau, được điều chỉnh bởi biển báo nguy hiểm “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”. Lúc này, K điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 75 - 80 Km/h (theo lời khai của K) và phát hiện phía trước cùng chiều có xe ô tô biển số 74A-188.39 do chị Đỗ Thị Mai T4 (sinh năm 2002;

trú tại khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị) điều khiển và xe ô tô biển số 74A-108.25 do chị Hoàng Thị V1 (sinh năm 1973; trú tại khu phố G, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) điều khiển đang dừng xe ở bên phải đường để nhường đường cho các xe lưu thông hướng Đà Nẵng - Huế (đoạn đường có công trình đang thi công). Do K điều khiển xe ô tô 37B-025.13 tham gia giao thông đường bộ nhưng đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ của xe để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm; khu vực đang thi công trên đường bộ và khi có chướng ngại vật trên đường, nên xe ô tô do K điều khiển đã tông vào phía sau xe ô tô 74A-188.39 do chị T4 điều khiển, làm xe ô tô 74A - 188.39 bị đẩy về phía trước và tông vào phía sau xe ô tô 74A-108.25 do chị V1 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước, gây tai nạn. Hậu quả: 03 xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng H - Đà Nẵng) xác định:

Vụ tai nạn xảy ra tại Km 27+700 đường H, đoạn L - T (thuộc địa phận xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là huyện P, thành phố H). Đoạn đường này cong về bên trái, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường bằng phẳng, rộng 11,14 mét, có vạch kẻ sơn màu vàng liên tục phân chia mặt đường thành hai phần đường dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau. Cách vị trí xảy ra tai nạn 75 mét về hướng Huế có một biển báo nguy hiểm “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái” (biển số W.2013). Chọn hướng Huế - Đà Nẵng làm hướng khám nghiệm. Chọn mốc 27-H7 làm cột mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn.

Trên mặt đường có hai dấu vết phanh cách nhau 0,30 mét, kích thước (10,2 x 0,47) mét. Điểm đầu nằm ở phần đường bên phải cách cột mốc 55 mét, cách mép đường bên phải 5,25 mét; điểm cuối nằm ở phần đường bên trái, cách mép đường bên phải 6,65 mét, kết thúc ở lỗ lóp đôi phía sau bên trái xe ô tô 37B-025.13, chiều hướng H - Đà Nẵng (vị trí số 01).

Xe ô tô 37B-025.13 trong trạng thái đỗ trên đường, đầu xe quay về hướng Đà Nẵng, đuôi xe quay về hướng Huế. Trục bánh sau bên phải cách cột mốc 65 mét, cách mép đường bên phải 5,2 mét; trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 6,6 mét (vị trí số 02). Trên mặt đường phát hiện dấu vết chà dài 0,8 mét, rộng 0,14 mét. Điểm đầu cách trục lốp sau bên phải xe ô tô 37B-025.13 một đoạn 1,2 mét, cách mép đường bên phải 05 mét; điểm cuối cách trục lốp sau bên phải xe ô tô 37B-025.13 một đoạn 0,3 mét, cách mép đường bên phải 05 mét, chiều hướng Huế - Đà Nẵng (vị trí số 03). Cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 37B-025.13 một đoạn 0,8 mét, cách mép đường bên phải 4,8 mét, trên mặt đường phát hiện vùng mảnh vụn kính vỡ, kích thước (0,4 x 0,2) mét (vị trí số 04).

Tại phần đường bên phải trên mặt đường phát hiện dấu vết cày xước mặt đường, dài 03 mét, chiều hướng H - Đà Nẵng, dấu vết cày cong từ trái qua phải. Điểm đầu cách tâm vùng kính vỡ tại vị trí số (04) một đoạn 3,1 mét, cách mép đường bên phải 4,8 mét; điểm cuối cách trục lốp sau bên trái xe ô tô 74A-188.39 một đoạn 1,9 mét (vị trí số 05).

Xe ô tô 74A-108.25 trong trạng thái đỗ trên phần đường bên phải; đầu xe quay hướng Đà Nẵng, đuôi xe quay hướng Huế. Phía sau đuôi xe trên mặt đường có nhiều mảnh kính nhựa vỡ. Trục lốp sau bên phải cách mép đường bên phải 3,2 mét, cách trục lốp sau bên phải xe ô tô 74A-188.39 một đoạn 3,5 mét. Trục lốp trước bên phải cách mép đường bên phải 3,1 mét (vị trí số 06).

Xe ô tô 74A-188.39 trong trạng thái đỗ trên phần đường bên phải, theo chiều nằm ngang, đầu xe đung vào hộ lan bảo vệ bên phải, bề mặt hộ lan vị trí này phát hiện vết trầy xước dài 25 cm, chiều hướng từ trái qua phải; tâm dấu vết cách mặt đất 0,59 mét. Đuôi xe ô tô quay về hướng bắc; trục lốp sau bên phải cách mép đường bên phải 1,1 mét, cách tâm vùng mảnh vỡ tại vị trí số (4) một đoạn 5,8 mét. Trục lốp trước cách mép đường bên phải 1,5 mét (vị trí số 07).

Trên phần đường bên phải cách trục bánh lốp trước bên phải xe ô tô 74A-108.25 một đoạn 36 mét có phần đường đang thi công, được giăng dây và đặt các biển báo nguy hiểm “Đi chậm”, “Đường bị thu hẹp” và biển chỉ dẫn mũi tên chỉ về phần đường bên trái (vị trí số 08).

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe ô tô khách biển số 37B-025.13:

+ Tại mép ngoài mặt kính trước xe bên phải phía dưới góc tam giác bị nứt vỡ, thước (53 x 39) cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. T5 dấu vết cách mặt đất 1,6 mét.

+ Tại mặt ngoài cản trước bên phải dưới tâm vùng kính nứt vỡ 17 cm phát hiện dấu vết trầy xước, bong tróc lớp sơn bên ngoài, bám dính chất màu trắng, kích thước (40 x 28) cm, chiều hướng từ phải qua trái. Điểm cao nhất cách mặt đất 1,31 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,02 mét.

+ Tại cụm đèn chiếu sáng pha cốt phía trước bên phải bị vỡ hỏng hoàn toàn, kích thước (55 x 36) cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

+ Tại cản trước bên phải sát bên cụm đèn chiếu sáng pha cốt bên phải, cách biển số gắn phía trước 58 cm có dấu vết trầy xước, bong tróc lớp sơn bên ngoài, bám dính chất màu trắng và màu đen, kích thước (51 x 14) cm, chiều hướng từ phải qua trái, điểm cao nhất cách mặt đất 83 cm, thấp nhất 27 cm.

- Xe ô tô 74A-188.39:

+ Tại vị trí nẹp gương phía trên kính hậu sau đuôi xe, cách mép ngoài kính hậu bên trái 30cm bị nứt gãy, bám dính chất màu đỏ, kích thước (12 x 6)cm, chiều hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong, điểm cao nhất cách mặt đất 155cm, thấp nhất 152cm.

+ Kính hậu phía sau đuôi xe bị vỡ hoàn toàn, kích thước (115 x 32) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong. Đèn hậu phía sau bên trái bị vỡ nát hoàn toàn, kích thước (30 x 26) cm.

+ Tại vị trí phần vỏ bên ngoài cốp sau xe bên trái cách biển số 24 cm bị móp lún và trầy xước, bám dính chất màu đỏ, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, kích thước (45 x 30) cm, cách mặt đất 81cm.

+ Phần ốp biểu tượng nhãn hiệu và tên xe CRETA gắn sau cốp xe bị bung tách rời khỏi vị trí ban đầu. Mép ngoài bên trái cách chữ “C” của dòng chữ CRETA 17 cm bị trầy xước, nứt gãy, bám dính chất màu đỏ, kích thước (40 x 18) cm.

+ Hồng sau đuôi xe bên trái, ngay vị trí đèn hậu phía sau bên trái bị móp lún, trầy xước, bám dính chất màu đỏ, kích thước (71 x 35) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, điểm cao nhất cách mặt đất 140 cm, thấp nhất 70 cm.

+ Cản sau bên trái bị trầy xước, nứt gãy, tách rời khỏi vị trí ban đầu. Hồng xe phía sau cạnh kính tam giác cửa xe bên trái bị móp lún, kích thước (35 x 8) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ sau tới trước, điểm cao nhất cách mặt đất 1,57 mét, thấp nhất 1,29 mét.

+ Kính sau bên trái bị vỡ hoàn toàn, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (62 x 32) cm. Cánh cửa sau bên trái bị trầy xước, bong tróc lớp sơn, móp lún bên ngoài, bám dính chất màu đỏ, kích thước (11x3)cm. Điểm gần nhất cách tay nắm cửa sau bên trái 18 cm; điểm cao nhất cách mặt đất 69 cm; điểm thấp nhất 68 cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Tại cánh cửa sau trái phát hiện vết chà bám dính chất màu đen, kích thước (26 x 11) cm. Điểm gần nhất cách trục lốp sau bên trái xe là 45 cm, tâm dấu vết cách mặt đất là 50 cm.

+ Vùng cánh cửa sau bên trái bị móp lún, kích thước 80 cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau. Tại vị trí biển số phía trước phát hiện vết trầy xước, kích thước (28 x 4) cm, chiều hướng từ trái qua phải, từ tâm dấu vết cách mặt đất 59cm.

+ Tại vị trí cản trước bên phải phát hiện vết trầy xước, kích thước (34 x 9) cm, chiều hướng từ phải qua trái. Điểm gần nhất của dấu vết cách mép ngoài bên phải biển số phía trước xe là 07 cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 61 cm, thấp nhất 55 cm. Nắp ca pô mép ngoài bên phải xe bị bung một phần khỏi vị trí ban đầu.

- Xe ô tô 74A-108.25:

+ Kính hậu phía sau xe bị vỡ hoàn toàn, kích thước (110 x 40) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong. Ốp nhựa bảo vệ kính hậu bên phải bị vỡ một phần, kích thước (20 x 5) cm. Cửa cốp sau và mép ngoài đuôi xe bên phải bị móp lún, trầy xước, bám dính chất màu trắng, kích thước (102 x 50) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, điểm cao nhất cách mặt đất 110cm.

+ Biển số bị nứt, trầy xước, kích thước (24 x 15) cm, chiều hướng từ trái qua phải, phần de sau phía dưới bên trái bị bung tách rời một phần.

+ Căn sau bên phải bị trầy xước, kích thước (38 x 10) cm. Điểm gần nhất cách biển số phía sau đuôi xe là 5 cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 56 cm, thấp nhất 47 cm.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG-TS ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N xác định trị giá thiệt hại về tài sản của xe ô tô 37B-025.13 là 12.840.000 đồng; thiệt hại của xe ô tô 74A- 188.39 là 363.423.000 đồng và thiệt hại của xe ô tô 74A-108.25 là 76.153.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của ba phương tiện là 452.416.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Tại Công văn số 103/TLGD ngày 29/7/2024 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H) về việc trả lời trung cầu giám định kỹ thuật phương tiện xe ô tô 37B-025.13, như sau:

+ Hệ thống phanh: Không phát hiện các hư hỏng bất thường. Không phát hiện rò rỉ môi chất trong các cơ cấu phanh và dẫn động phanh. Hệ thống phanh có hiệu lực.

+ Hệ thống lái: Không phát hiện các hư hỏng bất thường. Các thanh đòn dẫn động lái, khớp cầu, khớp chuyển hướng còn liên kết. Hệ thống lái có hiệu lực.

+ Bánh xe và vị trí cần số: Tại thời điểm giám định cần số ở vị trí “N”. Các bánh xe có áp suất lốp, đủ số lượng theo quy định. Các bánh xe có gai lốp cao hơn điểm chỉ báo mòn của nhà sản xuất.

* Tại bản Kết luận giám định số 1735/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phân viện Kỹ thuật hình sự thuộc V3 kết luận: Chất màu đỏ bám dính ghi thu tại bề mặt phần đuôi xe ô tô biển số 74A-188.39 (ký hiệu M1) gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đỏ ghi thu tại ốp trước, bên phải của xe ô tô biển số 37B-025.13 (ký hiệu N1) gửi làm mẫu so sánh.

+ Chất màu trắng bám dính ghi thu tại vị trí phía sau đuôi xe ô tô biển số 74A- 108.25 (ký hiệu M2) gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng ghi thu tại ốp cánh cửa sau, bên trái của xe ô tô 74A-188.39 (ký hiệu N2) gửi làm mẫu so sánh.

* Quá trình điều tra đã thu giữ:

+ 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 37B-025.13, nhãn hiệu THACO TB120SL, màu trắng - xanh - vàng - đỏ; cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô.

+ 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 74A-188.39, nhãn hiệu HYUNDAI CRETA, màu trắng, cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô.

+ 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 74A-108.25, nhãn hiệu HONDA CRV -G, màu đỏ; cùng 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm

định và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô.

+ 01 (một) camera hành trình không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ QC PASS màu đen xám.

+ 01 (một) camera hành trình nhãn hiệu CARCAM W8S màu đen.

+ 01 (một) camera hành trình dạng gương VIETMAP màu đen.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 451205002001 mang tên Đỗ Thị Mai T4 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 28/6/2023, có giá trị sử dụng đến ngày 28/6/2033.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 451995000025 mang tên Hoàng Thị V1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 13/7/2020, có giá trị sử dụng đến ngày 13/7/2030.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số 400163029074 mang tên Đặng Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 22/9/2021, có giá trị sử dụng đến ngày 22/9/2026.

Quá trình điều tra xác định:

+ Xe ô tô biển số 37B-025.13 là của ông Ngô Thanh T3, sinh năm 1964; trú tại thôn C, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An) đứng tên chủ xe trên Giấy đăng ký xe.

+ Xe ô tô biển số 74A-188.39 là của anh Đỗ Viết T2 (sinh năm 1973; trú tại: Khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị) đứng tên chủ xe trên Giấy đăng ký xe.

+ Xe ô tô biển số 74A-108.25 là của anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1965; trú tại: Khu phố G, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) đứng tên chủ xe trên Giấy đăng ký xe.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra các quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại: 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 37B-025.13, cùng các giấy tờ của xe; 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 74A-188.39, cùng các giấy tờ của xe; 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 74A-108.25, cùng các giấy tờ của xe; 03 (ba) camera hành trình; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đỗ Thị Mai T6; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Thị V1 cho các chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Đặng Ngọc K.

* Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu xe ô tô 37B-025.13, bị cáo Đặng Ngọc K và những người bị hại (anh Đỗ Viết T7 và anh Nguyễn Văn T1) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về chi phí sửa chữa các xe ô tô bị hư hỏng với tổng số tiền là 365.000.000 đồng (trong đó: chủ xe ô tô 37B-025.13 bồi thường số tiền 265.000.000 đồng; bị can K bồi thường số tiền 100.000.000 đồng). Cụ thể: Bồi thường cho anh Đỗ Viết T2 số tiền 305.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T8 số tiền 60.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với thiệt hại của xe ô tô 37B-025.13 bị hư hỏng, chủ sở hữu phương tiện không yêu cầu bị cáo Đặng Ngọc K phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSPL ngày 07/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc K 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Đặng Ngọc K.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; nhận thấy hành vi này là vi phạm pháp luật; bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính gia đình có mẹ già và 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo Đặng Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan trong vụ tai nạn; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản, các biên bản điều tra là phù hợp. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 21/6/2024, Đặng Ngọc K (có giấy phép lái xe hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 37B-025.13 lưu thông theo hướng Huế - Đà Nẵng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô đi đến Km 27+700 đường H, đoạn L - T (thuộc địa phận xã H, huyện N - nay là huyện P, thành phố H), thì tông vào phía sau xe ô tô biển số 74A-188.39 do chị Đỗ Thị Mai T4 điều

khiển, làm xe ô tô biển số 74A-188.39 bị đẩy về phía trước và tông vào phía sau xe ô tô biển số 74A-108.25 do chị Hoàng Thị V1 điều khiển đang dừng xe cùng chiều phía trước, gây tai nạn. Hậu quả: 03 phương tiện bị hư hỏng.

Xét thấy, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra là do lỗi của Đặng Ngọc K khi điều khiển xe ô tô 37B-025.13 tham gia giao thông đường bộ nhưng đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ của xe để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (biển báo nguy hiểm “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”); qua khu vực đang thi công trên đường bộ và khi có chướng ngại vật trên đường (xe ô tô biển số 74A-188.39 và xe ô tô biển số 74A-108.25 đang dừng trên đường). Hành vi của Đặng Ngọc K đã vi phạm khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, nên đã gây ra tai nạn giao thông liên hoàn làm thiệt hại về tài sản của người khác với tổng giá trị thiệt hại là 439.576.000 đồng. Do vậy, Đặng Ngọc K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên của mình như bản cáo trạng số 05/CT-VKSPL ngày 07/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Đặng Ngọc K là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo có giấy phép lái xe hạng E hợp lệ, nhận thức được việc chấp hành quy định an toàn giao thông đường bộ và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại tài sản của người khác nhưng do chủ quan, thiếu quan sát dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của Bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt cho đến trước ngày gây tai nạn giao thông. Tuy nhiên, ngày 27/6/2024 Bị cáo bị Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 900.000 đồng do có hành vi điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định. Quyết định xử phạt hành chính này không phải là tiền sự nên không xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Nhưng trong thời gian ngắn mà bị cáo liên tiếp vi phạm pháp luật, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề lái xe” có thời hạn cho

bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời đảm bảo thời gian thử thách cho bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt.

Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già và 03 con nhỏ. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Ngọc K đã bồi thường cho Bị hại là anh Nguyễn Văn T1 và anh Đỗ Viết T2. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T1 và anh Đỗ Viết T2 đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không ai yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện còn tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số 400163029074 mang tên Đặng Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 22/9/2021, có giá trị sử dụng đến ngày 22/9/2026.

Xét thấy, Giấy phép lái xe là giấy tờ gắn liền với nhân thân của bị cáo, trong quyết định hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề lái xe” đối với bị cáo, là cấm việc bị cáo không được hành nghề, làm nghề nghiệp liên quan đến điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà không hạn chế quyền điều khiển phương tiện giao thông là nhu cầu đi lại của bị cáo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc K 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Ngọc K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án

treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Đặng Ngọc K hành nghề lái xe, thời hạn là 01 năm, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc K 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số 400163029074 mang tên Đặng Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 22/9/2021, khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế nay là P, thành phố H với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế nay là huyện P, thành phố H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Ngọc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Phòng PV06 CA TP Huế;
- Sở Tư pháp TP Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CQĐT CA huyện Phú Lộc;
- CQ THAHS huyện Phú Lộc;
- Chi Cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSPA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

